

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÔN ĐẢO  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Tuyết Mai.

- Bà Đoàn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hữu Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án - Trụ sở Tòa án huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm 1992 tại Kiên Giang. Nơi thường trú: Ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi sinh sống hiện nay: Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Tô Thị L; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ là chị Lê Như N (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử “có mặt”;

2. Nguyễn Ái N1, sinh năm 1998 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Tổ H, phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng; nơi sinh sống hiện nay: Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Võ Thị Kim T1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử “có mặt”;

Bị hại: Ông Trà Văn N2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt);

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Hồng Đ1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”;

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “có mặt”;

2. Ông Trà Văn T2, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “vắng mặt”;

3. Ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “vắng mặt”;

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/9/2023, Phạm Văn Đ, Nguyễn Ái N1 và Nguyễn Trung C ngồi nhậu tại tiệm đồ lễ Chính Nhân, đường N, khu dân cư S, huyện C. Trong lúc ngồi nhậu Đợc và N1 sử dụng điện thoại của Đợc nhắn tin qua lại với Trà Văn N2 nên Đợc và N1 xảy ra mâu thuẫn với N2. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và N1 thống nhất cùng nhau qua gặp N2 nói chuyện lấy lại trang F. N1 vào trong tiệm đồ lễ Chính Nhân lấy 01 (một) cây kim loại hình hộp kích thước 02 cm x 04 cm x 88 cm, màu bạc, bị rỉ sét (là vật dụng dùng vận chuyển đồ lễ cho khách) cầm theo với mục đích để đánh dần mặt N2. Đợc đi ra trước tiệm đồ lễ lấy xe mô tô Vision, biển kiểm soát 92E1 - 252.27 điều khiển chở N1 cầm theo cây kim loại đến gặp N2. Khi đến trước tiệm Đ2 trên đường N thuộc khu dân cư S, huyện C, Đợc dừng xe dưới lòng đường, N1 xuống xe cầm cây kim loại đi lên vỉa hè. Lúc này N2 đang cùng Nguyễn Trường G, Nguyễn Đình V và Trần Văn T3 đang ngồi nhậu trong tiệm đồ lễ Thiên Thủy. N1 đi đến nói với N2 “Anh lớn rồi mà anh sống kiêu chi vậy, chừ anh thích cái gì?”. Trong lúc N1 và N2 đang cãi nhau thì Đợc chạy lại giật cây kim loại trên tay N1, cầm trên tay phải đến đập một cái xuống bàn nhậu của N2. N2 chạy lại gốc cây bàng lấy chiếc kệ cắm hoa bằng gỗ 03 chân, cao 142cm đánh trúng vào ngực Đợc, Đ cầm cây kim loại đập từ trên xuống trúng vào đầu N2 01 (một) cái gây thương tích. Sau đó Đợc bỏ cây kim loại rồi lao vào dùng tay chân đánh nhau với N2. N1 cũng lao vào đánh nhau với N2 bằng tay không thì đợc mọi người can ngăn nên Đ cùng N1 đi về. N2 đợc đưa đến Trung tâm y tế Q điều trị thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 421/KLTTCT-PYBRVT ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trà Văn N2 tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm). Cơ chế tác động, chiều hướng và vật gây thương tích: Thương tích của nạn nhân khả năng đợc gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tày; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; cơ chế va, đập (BLĐT: 56-59).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Ái N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) cây kim loại có kích thước 02cm x 04cm x 88cm, màu bạc, bị rỉ sét là hung khí **N1** cùng **Đ** mang đến tiệm đồ lễ Thiên Thủy để đánh **N2** gây thương tích vào ngày 30/9/2023.

- 01 (một) kệ cắm hoa bằng gỗ, loại 03 chân, cao 142 cm, đã bị bung mỗi đỉnh cố định chân là công cụ **N2** sử dụng để đánh **Đ** gây trầy xước da vào ngày 30/9/2023.

- 01 (một) thẻ nhớ hiệu SanDic Ultra 32G, bên trong lưu trữ 01 (một) đoạn Video có thời lượng 05 phút, tên 23.30.00-23.35.00[M][0@0][0] (1).dva, do anh **Trà Văn N2** giao nộp. Đoạn Video ghi lại diễn biến sự việc **Phạm Văn Đ**, **Nguyễn Ái N1** có hành vi đánh anh **N2** gây thương tích vào ngày 30/9/2023.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ, số máy: JF58E0126739, số khung: 5808EY126667, biển kiểm soát: 92E1-252.27 là phương tiện **Đ**, **N1** sử dụng đi đến tiệm đồ lễ **Thiên T4** đánh **N2** gây thương tích vào ngày 30/9/2023 (BLĐT: 61).

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra ông **Trà Văn N2** yêu cầu **Phạm Văn Đ**, **Nguyễn Ái N1** bồi thường số tiền 237.974.000 đồng, bao gồm các khoản: Tiền vé máy bay, vé xe, thuê nhà nghỉ, chi phí điều trị thương tích là 7.974.000 đồng; Tiền công lao động trong 15 ngày là 30.000.000 đồng; Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng. **Phạm Văn Đ** và **Nguyễn Ái N1** đồng ý bồi thường số tiền 15.294.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông **Trà Văn N2** thay đổi yêu cầu bồi thường cụ thể: Ông **N2** chỉ yêu cầu bị cáo **Đ** và bị cáo **N1** bồi thường tiền vé máy bay, vé xe, thuê nhà nghỉ, chi phí điều trị thương tích là 7.974.000 đồng đồng thời xin rút yêu cầu bồi thường đối với khoản tiền công lao động bị mất trong 15 ngày là 30.000.000 đồng và tiền bồi thường về tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng. Bị cáo **Đ** và bị cáo **N1** đồng ý và đã bồi thường xong cho ông **N2** số tiền 7.974.000 đồng. Ông **N2** đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

**\* Xử lý vật chứng:**

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ, số máy: JF58E0126739, số khung: 5808EY126667, biển kiểm soát: 92E1-252.27 do chị **Nguyễn Hồng C1** đăng ký chủ sở hữu. Ngày 10/12/2022, chị **C1** cho em gái là chị **Nguyễn Hồng Đ1** để sử dụng. Ngày 30/9/2023, chị **Đ1** để xe của mình trước tiệm đồ lễ Chính Nhân nên **Đ**, **N1** tự lấy xe đi thì chị **Đ1** không biết. Ngày 06/12/2023, chị **Đ1** có đơn xin nhận lại tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** ra Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ-CQĐT trả lại cho chị **Đ1** chiếc xe nêu trên. Chị **Đ1** đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác.

- Đối với 01 (một) cây kim loại có kích thước 02 cm x 04 cm x 88 cm, màu bạc, bị rỉ sét và 01 (một) kệ cắm hoa bằng gỗ, loại 03 chân, cao 142 cm, đã bị bung mỗi đỉnh cố định chân: Đây là vật chứng thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSCĐ ngày 20/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố các bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Phạm Văn Đ** từ 09 chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Xử phạt **Nguyễn Ái N1** từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng;

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại **N2** với bị cáo được và bị cáo **N1** đã thỏa thuận và bồi thường xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cây kim loại có kích thước 02 cm x 04 cm x 88 cm, màu bạc, bị rỉ sét và 01 (một) kệ cắm hoa bằng gỗ, loại 03 chân, cao 142 cm, đã bị bung mối đỉnh cố định chân là vật không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, tại **tiệm Đ2** trên **đường N, khu dân cư S huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, do mâu thuẫn cá nhân nên **Phạm Văn Đ** và **Nguyễn Ái N1** đã rủ nhau dùng cây kim loại kích thước (02cm x 04cm x 88cm) là hung khí nguy hiểm đánh 01 (một) cái vào đầu anh **Trà Văn N2** gây thương tích **01%** (Một phần trăm). Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức pháp luật, biết rõ hành vi tội “Cố ý gây thương tích” là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người cầm cây kim loại đập từ trên xuống trúng vào đầu N2 01 (một) cái nên Được là người trực tiếp gây thương tích và có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo N1 cầm theo hung khí để Đ gây thương tích và cùng Đ lao vào đánh nhau với N2 bằng tay không nên có vai trò thấp hơn Được.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối chiếu với Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, được hợp nhất theo văn bản số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách phù hợp cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Như vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Trà Văn N2 yêu cầu Phạm Văn Đ, Nguyễn Ái N1 bồi thường số tiền 237.974.000đồng, bao gồm các khoản: Tiền vé máy bay, vé xe, thuê nhà nghỉ, chi phí điều trị thương tích là 7.974.000 đồng; Tiền công lao động trong 15 ngày là 30.000.000đồng; Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần là 200.000.000đồng. Phạm Văn Đ và Nguyễn Ái N1 đồng ý bồi thường số tiền 15.294.000đồng.

Tại phiên tòa, bị hại N2 thay đổi yêu cầu bồi thường cụ thể: Ông N2 chỉ yêu cầu bị cáo Đ và bị cáo N1 bồi thường tiền vé máy bay, vé xe, thuê nhà nghỉ, chi phí điều trị thương tích là 7.974.000đồng đồng thời xin rút yêu cầu bồi thường đối với khoản tiền công lao động bị mất trong 15 ngày là 30.000.000đồng và tiền bồi

thường về tổn thất tinh thần là 200.000.000đồng. Bị cáo Đ và bị cáo N1 đồng ý và đã bồi thường xong cho ông N2 số tiền 7.974.000đồng. Ông N2 đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ, số máy: JF58E0126739, số khung: 5808EY126667, biển kiểm soát: 92E1-252.27 do chị Nguyễn Hồng C1 đăng ký chủ sở hữu. Ngày 10/12/2022, chị C1 cho em gái là chị Nguyễn Hồng Đ1 để sử dụng. Ngày 30/9/2023, chị Đ1 để xe của mình trước tiệm đồ lễ Chính Nhân. Được, N1 tự lấy xe đi thì chị Đ1 không biết. Ngày 06/12/2023, chị Đ1 có đơn xin nhận lại tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ-CQĐT trả lại cho chị Nguyễn Hồng Đ1 chiếc xe nêu trên là phù hợp.

- Đối với 01 (một) cây kim loại có kích thước 02 cm x 04 cm x 88 cm, màu bạc, bị rỉ sét; Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là của bị cáo Đ để ở trong tiệm đồ lễ để vận chuyển hoa, bị cáo Đ và N1 sử dụng để làm công cụ phạm tội và khoogn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) kệ cắm hoa bằng gỗ, loại 03 chân, cao 142 cm, đã bị bung mối đinh cố định chân; Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là của bị hại N2 sử dụng để đánh bị cáo Đ và không còn giá trị sử dụng, bị hại từ chối nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) thẻ nhớ hiệu SanDic Ultra 32G, bên trong lưu trữ 01 (một) đoạn Video có thời lượng 05 phút, tên 23.30.00-23.35.00[M][0@0][0](1).dva, do anh Trà Văn N2 giao nộp. Đoạn Video ghi lại diễn biến sự việc Phạm Văn Đ, Nguyễn Ái N1 có hành vi đánh anh N2 gây thương tích vào ngày 30/9/2023 cần được lưu theo hồ sơ để quản lý.

[8] Về án phí: Phạm Văn Đ, Nguyễn Ái N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước; đối với án phí dân sự sơ thẩm, trong quá trình điều tra Được và N1 đồng ý bồi thường và tại phiên tòa các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại nên Đ và N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Ái N1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án ngày 25/4/2024.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Ái N1 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án ngày 25/4/2024.

Giao Phạm Văn Đ và Nguyễn Ái N1 cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp Phạm Văn Đ và Nguyễn Ái N1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kim loại có kích thước 02 cm x 04 cm x 88 cm, màu bạc, bị rỉ sét và 01 (một) kệ cắm hoa bằng gỗ, loại 03 chân, cao 142 cm, đã bị bung mỗi đỉnh cố định chân.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024).

4. Về án phí: Phạm Văn Đ và Nguyễn Ái N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2024). Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo;
- Chi Cục THADS huyện Côn Đảo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Túy**